

<b>VNINDEX</b>	<b>HNX</b>	<b>UPCOM</b>	<b>DOW JONES</b>	<b>NIKKEI 225</b>	<b>DAX</b>
1.253.27 <b>-0.16%</b>	231.45 <b>-0.10%</b>	92.32 <b>-0.04%</b>	40,861.71 <b>+0.31%</b>	35,619.77 <b>-1.49%</b>	18,330.27 <b>+0.35%</b>



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**"Đồng tiền giao dịch âm ảm"**

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -1.96 điểm (-0.16%) về mức 1253.27 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 12.84 nghìn tỷ đồng, giảm -17.6% so với phiên trước. Chỉ số VN30 giảm -0.18 điểm (-0.01%) về mức 1293.88 điểm với 11 mã tăng, 14 mã giảm và 5 mã tham chiếu.

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index ghi nhận biên độ dao động mạnh khi chỉ số giảm điểm trong phiên và hồi phục về cuối phiên. Đà giảm chủ yếu đến từ nhóm VNMIID (-0.4%) và một số cổ phiếu vốn hóa lớn như VCB, NVL gây ảnh hưởng đến chỉ số thị trường. Độ rộng của chỉ số nghiêng về phía mua chủ động, gồm Tài nguyên cơ bản (+0.64%), CNTT (+0.51%), Dịch vụ tài chính (+0.25%). Một số các cổ phiếu có diễn biến nổi bật: HVN (+2.21%), FTS (+2.14%), PAN (+1.95%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-0.16%), HNX-Index (-0.1%), UPCOM-Index (-0.04%), VN30 (-0.01%), VNMIID (-0.4%), VNSML (-0.21%), VNDIAMOND (+0.01%), VNFINLEAD (+0.04%), VNCOND (-0.02%), VNCONS (-0.28%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm HPG (+0.31 điểm), HVN (+0.24 điểm), FPT (+0.21 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm VCB (-0.81 điểm), SSB (-0.69 điểm), NVL (-0.4 điểm).

Khối ngoại mua ròng +7.07 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm FPT (+139.66 tỷ), VNM (+66.15 tỷ), VHM (+36.4 tỷ). Các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm MSN (-70.94 tỷ), MWG (-60.31 tỷ), HPG (-54.54 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

Chỉ số tiếp tục vận động rung lắc sau phiên bán mạnh trước đó. Mặc dù thị trường nghiêng về phía mua chủ động tuy nhiên lực mua yếu ớt, thanh khoản giảm -17.6% so với phiên trước, do đó VN-Index có khả năng giảm tiếp diễn trong các phiên tới. Trên biểu đồ ngày, chỉ số đang vận động dưới đường MA100 ngày. Lực cầu chủ động ở cuối phiên rút ngắn đà giảm của thị trường, tạo cây nến rút chân. Tuy nhiên lực cung vẫn diễn ra ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn gây ảnh hưởng đến điểm số chung.

Trên các biểu đồ khung nhỏ, nhịp hồi xuất hiện khi VN-Index chạm mốc 1245 điểm. Tuy nhiên số đông vẫn nghiêng về phía bán khi khối lượng vẫn còn dày đặc. Các chỉ báo kỹ thuật suy yếu, giao dịch quanh vùng quá bán.

Xét về xu hướng chung, từ mốc đỉnh 129x kiểm định không thành công, VN-Index đánh mất hơn 30 điểm, trong đó khối lượng giao dịch âm ảm, độ rộng nghiêng về phía bán chủ động. Do đó trong các phiên tiếp theo, chỉ số tiếp tục giao dịch rung lắc tại vùng hỗ trợ 125x điểm, tuy nhiên lực bán lớn trong phiên khiến hỗ trợ này trở nên yếu ớt. Thị trường sẽ trở nên rủi ro hơn nếu đánh mất mốc hỗ trợ trên. Trong trường hợp này, nhà đầu tư chú ý đến mốc Fibonaci tiếp theo tại Fibonaci 50% tương đương mốc 1208 điểm.

Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1080 - 1140 điểm.

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Thị trường tiếp tục có khả năng rung lắc ở phiên tới với áp lực bán đến từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn ảnh hưởng đến điểm số thị trường chung. Nhà đầu tư chủ động quản trị rủi ro. Mốc hỗ trợ 125x trở nên mong manh nếu lực bán dâng cao tại đây.

Nếu đánh mất mốc hỗ trợ trên, kịch bản xấu có thể xuất hiện. Mốc hỗ trợ tiếp theo là ở vùng Fibonaci 50% tương đương 1208 điểm. Các vị thế giao dịch ngắn hạn đem lại mức lợi nhuận thấp trong giai đoạn này. Nhà đầu tư lướt sóng ưu tiên quản trị danh mục, chủ động kê các mức chặn lỗ/lãi cho mỗi vị thế.

Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1080 - 1140 điểm.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Bản tin Tiêu điểm ngành (06/09/2024)
- Báo cáo Cập nhật KQKD Q2/2024 - REE
- Báo cáo chiến lược tháng

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- Xuất khẩu Trung Quốc bất ngờ tăng tốc, nhập khẩu vẫn gây lo ngại
- Trung Quốc thống trị chuỗi cung ứng năng lượng tái tạo toàn cầu
- Goldman Sachs nhận định tác động của việc Fed hạ lãi suất tới đồng USD
- Đông Nam Á dự kiến sẽ thúc đẩy thương mại than khi nhu cầu từ Trung Quốc đạt đỉnh

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- Thêm hai công ty bảo hiểm ước tính bồi thường hàng trăm tỷ sau bão Yagi
- PVTrans (PVT) sắp trả tổng cộng hơn 106,8 tỷ đồng cổ tức năm 2023
- TPBank (TPB) chốt danh sách cổ đông chia cổ tức 20% bằng cổ phiếu

**LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý**

- 11/09/2024: Công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8 của Mỹ
- 12/09/2024: Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 8 của Mỹ
- 13/09/2024: Vaneck công bố danh mục

Chỉ số thị trường Việt Nam	11/09/2024	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
VNINDEX	1,253.27	-0.16%	-2.38%	0.66%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	12,826.05	-17.62%	-4.98%	-6.53%
HNX	231.45	-0.10%	-2.57%	-1.87%
HNX GTGD (Tỷ VND)	818.00	-25.34%	-27.55%	-29.74%
Upcom	92.32	-0.04%	-1.96%	-3.07%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	521.64	-0.36%	3.50%	-36.30%
P/E VNindex (x)	13.57	-0.15%	-2.44%	-1.17%
P/B VNindex (x)	1.70	0.00%	-2.30%	0.00%

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	STB 1.37%	NVL -6.69%	VHM 3.61%	NVL -8.49%	VHM 17.17%	HPG -9.14%
2	PDR 1.20%	PLX -1.29%	VNM 0.95%	PLX -5.76%	PDR 11.32%	POW -4.10%
3	HPG 0.80%	POW -1.15%	GAS 0.36%	TCB -5.35%	VNM 10.19%	TCB -3.70%
4	VVC 0.77%	TCB -0.67%		BVH -5.27%	CTG 9.22%	PLX -2.76%
5	MBB 0.63%	VCB -0.67%		HDB -4.87%	GAS 8.29%	MBB -2.45%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	HNG 6.85%	SSB -5.88%	HBC 16.40%	SSB -16.67%	VCF 14.95%	APH -34.70%
2	HBC 5.50%	APH -4.90%	HNG 14.15%	APH -15.51%	BMP 13.69%	SSB -17.01%
3	VCF 4.08%	BIC -4.32%	STG 8.61%	BIC -9.07%	HCM 13.28%	BIC -15.08%
4	HNA 3.45%	ITA -3.52%	BAF 4.67%	SCR -7.52%	DBC 11.90%	HAG -12.76%
5	HVN 2.21%	MSH -2.98%	BMP 4.62%	HPX -6.73%	BSI 10.20%	ITA -12.73%

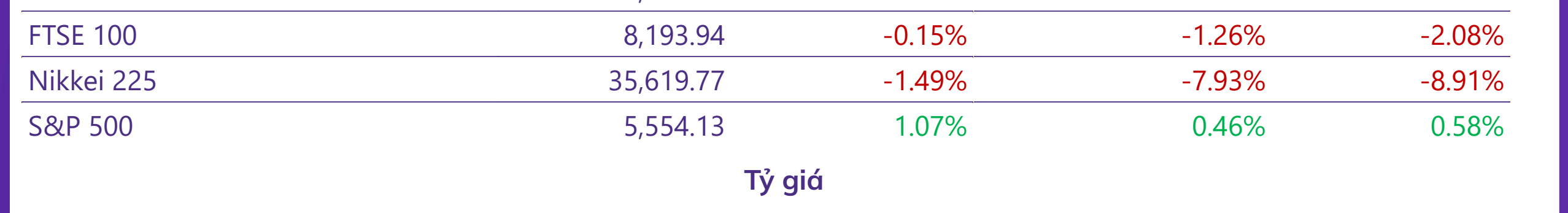
Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	HRC 6.98%	DRH -6.97%	KPF 28.84%	DRH -21.43%	SGR 74.81%	TMT -30.93%
2	BMC 6.92%	PMG -6.86%	TCO 26.47%	MIG -8.36%	BTT 23.88%	TRH -25.20%
3	AGM 6.91%	ADG -4.69%	AGM 14.44%	NTL -8.22%	NAF 20.94%	SMC -24.53%
4	SGR 6.72%	TBC -3.54%	SGR 11.55%	VNE -8.20%	TCO 20.28%	DAG -23.53%
5	KPF 5.32%	DMC -3.29%	PHC 6.09%	LDG -7.94%	TDP 16.22%	NTL -23.23%

**TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

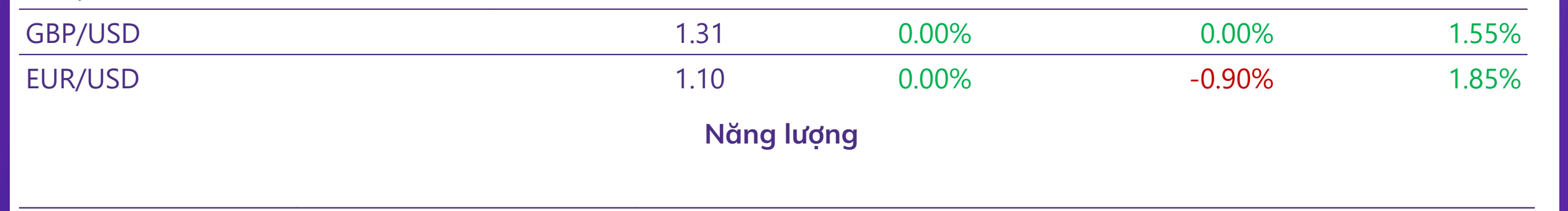
	11/09/2024	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên	
<b>TTCK Toàn cầu</b>					
DAX	18,330.27	0.35%	-2.22%	1.37%	
Dow Jones	40,861.71	0.31%	-0.18%	0.05%	
FTSE 100	8,193.94	-0.15%	-1.26%	-2.08%	
Nikkei 225	35,619.77	-1.49%	-7.93%	-8.91%	
S&P 500	5,554.13	1.07%	0.46%	0.58%	
<b>Tỷ giá</b>					
USD/VND	24,660.00	-0.08%	-0.80%	-2.28%	
USD/JPY	142.45	-0.51%	-2.93%	-4.90%	
GBP/USD	1.31	0.00%	0.00%	1.55%	
EUR/USD	1.10	0.00%	-0.90%	1.85%	
<b>Năng lượng</b>					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	70.61	2.05%	-4.26%	-11.20%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.28	2.24%	3.64%	15.74%
Than	USD/T	138.75	-2.05%	-3.58%	-0.96%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>					
Thép	CNY/T	3,010.00	1.93%	-1.15%	0.33%
Đồng	USD/Lbs	4.11	1.73%	1.99%	0.74%
Gỗ	USD/1000 board feet	488.58	1.56%	0.52%	-2.20%
Bạc	USD/toz	28.67	0.81%	2.17%	0.60%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	700.00	0.00%	0.00%	1.74%
Vàng	USD/toz	2,512.17	-0.26%	0.76%	2.71%
Quặng sắt	USD/T	91.28	-0.52%	-7.52%	-14.09%
<b>Nông nghiệp</b>					
Đường	USD/Lbs	18.73	1.57%	-2.75%	4.99%
Lợn hơi	USD/Lbs	79.75	1.53%	-3.37%	-13.58%
Lúa mì	USD/Bu	560.98	0.40%	1.63%	6.40%
Cà phê	USD/Lbs	247.74	0.19%	1.45%	5.03%
Cao su	USD Cents / Kg	182.20	-0.76%	2.24%	12.61%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 11/09/2024**

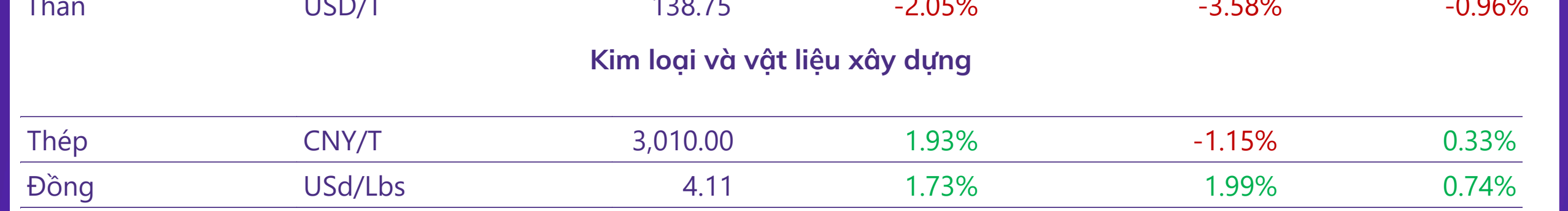
**1. Độ rộng thị trường**



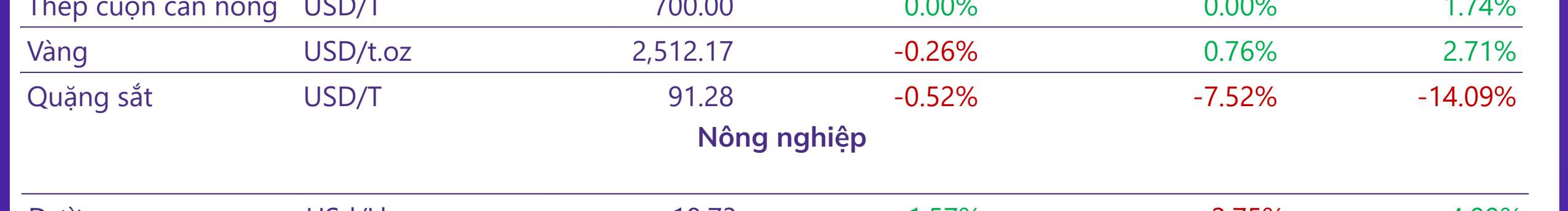
**2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số**



**3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)**



**4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)**



**5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FPT	1,154,000	70,660
VNM	66,194	888,660
VHM	36,232	856,432
PDR	27,290	75,200
DXG	26,030	27,400

**6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VCB	38,149	648,534
BVS	38,149	1,000,000
MWG	21,956	325,839
TCB	16,473	747,699
MBB	15,243	642,300

**Top 5 bán**

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VCI	-65,000	-65,000
VCB	-380,000	-380,000
HPG	-1,100,000	-1,100,000
MWG	-800,000	-800,000
MSN	-1,100,000	-1,100,000

**Top 5 bán**

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FUESSV30	-1,100,000	-1,100,000
GAS	-1,100,000	-96,700
HPG	-1,100,000	-1,100,000
SAB	-1,100,000	-188,000
VCI	-1,100,000	-31,000

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS\_VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS Invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.